Phụ lục 01

TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA BỆNH VIỆN SUỐI KHOÁNG MỸ LÂM

(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 33 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí (*từ mã BVSKML-LĐ.01.01 đến mã BVSKML-LĐ.08.08*).

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 13 vị trí (*từ mã BVSKML-CN.01.09 đến mã BVSKML-CN.13.21*).

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 07 vị trí (*từ mã BVSKML-CM.01.22 đến mã SNV-CM.07.28*).

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí (*từ mã BVSKML-PV.01.29 đến mã BVSKML.05.33*).

2. Sắp sếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	BVSKML-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	BVSKML-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	BVSKML-LĐ.03.03
4	Phó Trưởng khoa	BVSKML-LĐ.04.04
5	Trưởng phòng	BVSKML-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	BVSKML-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	BVSKML-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật y trưởng	BVSKML-LĐ.08.08
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	BVSKML-CN.01.09
2	Bác sĩ (hạng III)	BVSKML-CN.02.10
3	Dược sĩ chính (hạng II)	BVSKML-CN.03.11
4	Dược sĩ (hạng III)	BVSKML-CN.04.12
5	Dược hạng IV	BVSKML-CN.05.13
6	Điều dưỡng hạng II	BVSKML-CN.06.14

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
7	Điều dưỡng hạng III	BVSKML-CN.07.15
8	Điều dưỡng hạng IV	BVSKML-CN.08.16
9	Kỹ thuật y hạng II	BVSKML-CN.09.17
10	Kỹ thuật y hạng III	BVSKML-CN.10.18
11	Kỹ thuật y hạng IV	BVSKML-CN.11.19
12	Dinh dưỡng hạng IV	BVSKML-CN.12.20
13	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV	BVSKML-CN.13.21
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	BVSKML-CM.01.22
2	Chuyên viên tổng hợp	BVSKML-CM.02.23
3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	BVSKML-CM.03.24
4	Kế toán viên chính	BVSKML-CM.04.25
5	Kế toán viên	BVSKML-CM.05.26
6	Văn thư viên	BVSKML-CM.06.27
7	Cán sự thủ quỹ	BVSKML-CM.07.28
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	BVSKML-PV.01. 29
2	Nhân viên Phục vụ	BVSKML-PV.02.30
3	Nhân viên Bảo vệ	BVSKML-PV.03. 31
4	Hộ lý	BVSKML-PV.04.32
5	Nhân viên kỹ thuật	BVSKML-PV.05.33

Phụ lục 02
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA BỆNH VIỆN PHỔI
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 29 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 07 vị trí *(từ mã BVP-LĐ.01.01 đến mã BVP-LĐ.07.07).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 09 vị trí *(từ mã BVP-CN.01.08 đến mã BVP-CN.09.16).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 08 vị trí *(từ mã BVP-CM.01.17 đến mã BVP-CM.08.24).*

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã BVP-PV.01.25 đến mã BVP-PV. 05.29).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	BVP-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	BVP-LĐ.02.02
3	Trưởng phòng	BVP-LĐ.03.03
4	Trưởng khoa	BVP-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng phòng	BVP-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng khoa	BVP-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	BVP-LĐ.07.07
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	BVP-CN.01.08
2	Bác sĩ (hạng III)	BVP-CN.02.09
3	Dược sĩ chính (hạng II)	BVP-CN.03.10
4	Dược sĩ (hạng III)	BVP-CN.04.11
5	Điều dưỡng hạng II	BVP-CN.05.12
6	Điều dưỡng hạng III	BVP-CN.06.13
7	Điều dưỡng hạng IV	BVP-CN.07.14

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
8	Kỹ thuật y hạng III	BVP-CN.08.15
9	Y tế công cộng hạng III	BVP-CN.09.16
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về tổng hợp	BVP-CM.01.17
2	Cán sự về hành chính - văn phòng	BVP-CM.02.18
3	Chuyên viên về truyền thông	BVP-CM.03.19
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	BVP-CM.04.20
5	Kế toán viên	BVP-CM.05.21
6	Kế toán viên trung cấp	BVP-CM.06.22
7	Văn thư viên trung cấp	BVP-CM.07.23
8	Cán sự thủ quỹ	BVP-CM.08.24
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	BVP-PV.01.25
2	Nhân viên Phục vụ	BVP-PV.02.26
3	Nhân viên Bảo vệ	BVP-PV.03.27
4	Hộ lý	BVP-PV.04.28
5	Nhân viên kỹ thuật	BVP-PV.05.29

Phụ lục 03
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG HƯƠNG SEN
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 31 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 07 vị trí *(từ mã BVHS-LĐ.01.01 đến mã BVHS-LĐ.07.07)*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 11 vị trí *(từ mã BVHS-CN.01.08 đến mã BVHS -CN.11.18).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 08 vị trí *(từ mã BVHS-CM.01.19 đến mã BVHS-CM.08.26).*

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã BVHS-PV.01.27 đến mã BVHS-PV.05.31).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	BVHS-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	BVHS-LĐ.02.02
3	Trưởng phòng	BVHS-LĐ.03.03
4	Trưởng khoa	BVHS-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng phòng	BVHS-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng khoa	BVHS-LĐ.06.06
7	Kỹ thuật y trưởng	BVHS-LĐ.07.07
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	BVHS-CN.01.08
2	Bác sĩ (hạng III)	BVHS-CN.02.09
3	Dược sĩ chính (hạng II)	BVHS-CN.03.10
4	Dược sĩ (hạng III)	BVHS-CN.04.11
5	Kỹ thuật y hạng II	BVHS-CN.05.12
6	Kỹ thuật y hạng III	BVHS-CN.06.13
7	Kỹ thuật y hạng IV	BVHS-CN.07.14
8	Điều dưỡng hạng II	BVHS-CN.08.15

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
9	Điều dưỡng hạng III	BVHS-CN.09.16
10	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng III	BVHS-CN.10.17
11	Công nghệ thông tin hạng III	BVHS-CN.11.18
IV	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về tổng hợp	BVHS-CM.01.19
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	BVHS-CM.02.20
3	Chuyên viên về truyền thông	BVHS-CM.03.21
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	BVHS-CM.04.22
5	Kế toán viên chính	BVHS-CM.05.23
6	Kế toán viên	BVHS-CM.06.24
7	Văn thư viên	BVHS-CM.07.25
8	Cán sự thủ quỹ	BVHS-CM.08.26
V	**Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	BVHS-PV.01.27
2	Nhân viên Phục vụ	BVHS-PV.02.28
3	Nhân viên Bảo vệ	BVHS-PV.03.29
4	Hộ lý	BVHS-PV.04.30
5	Nhân viên kỹ thuật	BVHS-PV.05.31

Phụ lục 04
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH Y KHOA
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 12 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL viên chức lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí (*từ mã GĐYK-LĐ.01.01 đến mã GĐYK -LĐ.02.02*)

- Nhóm VTVL viên chức nghiệp vụ chuyên ngành: 02 vị trí (*từ mã GĐYK -CN.01.03 đến mã GĐYK -CN.02.04*).

- Nhóm VTVL viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 05 vị trí (*từ mã GĐYK -CM.01.05 đến mã GĐYK -CM.05.09*).

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí (từ *mã GĐYK-PV.01.10 đến mã GĐYK-PV.03.12*).

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	GĐYK-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	GĐYK-LĐ.02.02
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ (hạng III)	GĐYK-CN.01.03
2	Kỹ thuật y hạng III	GĐYK-CN.02.04
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	GĐYK-CM.01.05
2	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	GĐYK-CM.02.06
3	Kế toán viên	GĐYK-CM.03.07
4	Văn thư viên	GĐYK-CM.04.08
5	Cán sự thủ quỹ	GĐYK-CM.05.09
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ**	
1	Nhân viên Bảo vệ	GĐYK-PV.01.10
2	Nhân viên Phục vụ	GĐYK-PV.02.11
3	Nhân viên kỹ thuật	GĐYK-PV.03.12

Phụ lục 05
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRUNG TÂM PHÁP Y
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 13 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 2 vị trí (*từ mã TTPY-LĐ.01.01 đến mã TTPY-LĐ.02.02*)

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 vị trí (*từ mã TTPY-CN.01.03 đến mã TTPY-CN.02.04*).

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 06 vị trí (*từ mã TTPY-CM.01.05 đến mã TTPY-CM.06.10*).

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí *(từ mã TTPY-PV.01.11 đến mã TTPY-PV.02.13).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTPY-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTPY-LĐ.02.02
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ (hạng III)	TTPY-CN.01.03
2	Kỹ thuật y (hạng IV)	TTPY-CN.02.04
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	TTPY-CM.01.05
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTPY-CM.02.06
3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTPY-CM.03.07
4	Kế toán viên	TTPY-CM.04.08
5	Văn thư viên	TTPY-CM.05.09
6	Cán sự thủ quỹ	TTPY-CM.06.10
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTPY-PV.01.11
2	Nhân viên Phục vụ	TTPY-PV.02.12
3	Nhân viên kỹ thuật	TTPY-PV.03.13

Phụ lục 06
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 14 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí *(từ mã TTKN-LĐ.01.01 đến mã TTKN-LĐ.04.04).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 vị trí (*từ mã TTKN-CN.01.05 đến mã TTKN-CM.02.06*).

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 05 vị trí (*từ mã TTKN-CM.01.07 đến mã TTKN-CM.05.11*).

- Nhóm VTVL hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí *(từ mã TTKN-PV.01.12 đến mã TTKN-PV.02.14).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

TT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí làm việc lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTKN-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTKN-LĐ.02.02
3	Trưởng phòng	TTKN-LĐ.03.03
4	Phó Trưởng phòng	TTKN-LĐ.04.04
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Dược sĩ hạng III	TTKN-CN.01.05
2	Kỹ sư hạng III	TTKN-CN.02.06
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về tổng hợp	TTKN-CM.01.07
2	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTKN-CM.02.08
3	Kế toán viên	TTKN-CM.03.09
4	Văn thư viên trung cấp	TTKN-CM.04.10
5	Cán sự thủ quỹ	TTKN-CM.05.11
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTKN-PV.01.12
2	Nhân viên Bảo vệ	TTKN-PV.02.13
3	Nhân viên kỹ thuật	TTKN-PV.03.14

Phụ lục 07
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 36 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL viên chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí *(từ mã KSBT-LĐ.01.01 đến mã KSBT-LĐ.08.08).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 18 vị trí (*từ mã KSBT-CN.01.09 đến KSBT-CN.18.26*).

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 06 vị trí (*từ mã KSBT- CM.01.27 đến KSBT- CM.06.32*).

- Nhóm VTVL hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí *(từ mã KSBT-PV.01.33 đến mã KSBT-PV.04.36).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí làm việc lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	KSBT-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	KSBT-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	KSBT-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	KSBT-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	KSBT-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	KSBT-LĐ.06.06
7	Trưởng phòng khám đa khoa	KSBT-LĐ.07.07
8	Phó Trưởng phòng khám đa khoa	KSBT-LĐ.08.08
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	KSBT-CN.01.09
2	Bác sĩ (hạng III)	KSBT-CN.02.10
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	KSBT-CN.03.11
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	KSBT-CN.04.12
5	Dược sĩ chính (hạng II)	KSBT-CN.05.13

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
6	Dược sĩ (hạng III)	KSBT-CN.06.14
7	Kỹ thuật y hạng II	KSBT-CN.07.15
8	Kỹ thuật y hạng III	KSBT-CN.08.16
9	Điều dưỡng hạng III	KSBT-CN.09.17
10	Hộ sinh hạng II	KSBT-CN.10.18
11	Hộ sinh hạng III	KSBT-CN.11.19
12	Y tế công cộng chính (hạng II)	KSBT-CN.12.20
13	Y tế công cộng (hạng III)	KSBT-CN.13.21
14	Dinh dưỡng hạng III	KSBT-CN.14.22
15	Công nghệ thông tin hạng III	KSBT-CN.15.23
16	Biên tập viên hạng III	KSBT-CN.16.24
17	Phóng viên hạng III	KSBT-CN.17.25
18	Kỹ sư hạng III	KSBT-CN.18.26
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về tổng hợp	KSBT-CM.01.27
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	KSBT-CM.02.28
3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	KSBT-CM.03.29
4	Kế toán viên	KSBT-CM.04.30
5	Văn thư viên	KSBT-CM.05.31
6	Cán sự thủ quỹ	KSBT-CM.06.32
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	KSBT-PV.01.33
2	Nhân viên Phục vụ	KSBT-HT.02.34
3	Nhân viên Bảo vệ	KSBT-HT.03.35
4	Nhân viên kỹ thuật	KSBT-HT.04.36

Phụ lục 08
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC KIM XUYÊN, HUYỆN SƠN DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 30 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 07 vị trí *(từ mã BVKX-LĐ.01.01 đến mã BVKX-LĐ.07.07)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 13 vị trí *(từ mã BVKX-CN.01.08 đến mã BVKX-CN.13.20)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 06 vị trí *(từ mã BVKX-CM.01.21 đến mã BVKX-CM.06.26).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 04 vị trí *(từ mã BVKX-PV.01.27 đến mã BVKX - PV.04.30).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	BVKX-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	BVKX-LĐ.02.02
3	Trưởng phòng	BVKX-LĐ.03.03
4	Trưởng khoa	BVKX-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng phòng	BVKX-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng khoa	BVKX-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	BVKX-LĐ.07.07
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	BVKX-CN.01.08
2	Bác sĩ (hạng III)	BVKX-CN.02.09
3	Dược sĩ (hạng III)	BVKX-CN.03.10
4	Dược hạng IV	BVKX-CN.04.11
5	Điều dưỡng hạng III	BVKX-CN.05.12

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
6	Điều dưỡng hạng IV	BVKX-CN.06.13
7	Hộ sinh hạng III	BVKX-CN.07.14
8	Hộ sinh hạng IV	BVKX-CN.08.15
9	Kỹ thuật y hạng III	BVKX-CN.09.16
10	Kỹ thuật y hạng IV	BVKX-CN.10.17
11	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV	BVKX-CN.11.18
12	Dinh dưỡng hạng IV	BVKX-CN.12.19
13	Công nghệ thông tin hạng III	BVKX-CN.13.20
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	BVKX-CM.01.21
2	Chuyên viên về tổng hợp	BVKX-CM.02.22
3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	BVKX-CM. 03.23
4	Kế toán viên	BVKX-CM. 04.24
5	Văn thư viên trung cấp	BVKX-CM.05.25
6	Cán sự thủ quỹ	BVKX-CM.06.26
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	BVKX-PV.01.27
2	Nhân viên Bảo vệ	BVKX-PV.02.28
3	Hộ lý	BVKX-PV.03.29
4	Nhân viên kỹ thuật	BVKX-PV.04.30

Phụ lục 09
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ATK, HUYỆN YÊN SƠN
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 30 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 07 vị trí (*từ mã BVATK-LĐ.01.01 đến mã BVATK-LĐ.07.07*).

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 12 vị trí (*từ mã BVATK-CN.01.08 đến mã BVATK-CN.13.20).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 06 vị trí (*từ mã BVATK-CM.01.21 đến mã BVATK-CM.06.26*).

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 04 vị trí (*từ mã BVATK-PV.01.27 đến mã BVATK-PV.04.30*).

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	BVATK-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	BVATK-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	BVATK-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	BVATK-LĐ.04.04
5	Phó trưởng khoa	BVATK-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	BVATK-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	BVATK-LĐ.07.07
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	BVATK-CN.01.08
2	Bác sĩ (hạng III)	BVATK-CN.02.09
3	Dược sĩ (hạng III)	BVATK-CN.03.10
4	Dược hạng IV	BVATK-CN.04.11
5	Điều dưỡng hạng III	BVATK-CN.05.12
6	Điều dưỡng hạng IV	BVATK-CN.06.13

Stt	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
7	Hộ sinh hạng III	BVATK-CN.07.14
8	Hộ sinh hạng IV	BVATK-CN.08.15
9	Kỹ thuật y hạng III	BVATK-CN.09.16
10	Kỹ thuật y hạng IV	BVATK-CN.10.17
11	Dinh dưỡng hạng IV	BVATK-CN.11.18
12	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV	BVATK-CN.12.19
13	Công nghệ thông tin hạng III	BVATK-CN.13.20
III	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	BVATK-CM.01.21
2	Chuyên viên về tổng hợp	BVATK-CM.02.22
3	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	BVATK-CM.03.23
4	Kế toán viên	BVATK-CM.04.24
5	Văn thư viên	BVATK-CM.05.25
6	Cán sự về thủ quỹ	BVATK-CM.06.26
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Bảo vệ	BVATK-PV.01.27
2	Nhân viên Lái xe	BVATK-PV.02.28
3	Hộ lý	BVATK-PV.03.29
4	Nhân viên kỹ thuật	BVATK-PV.04.30

Phụ lục 10
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC YÊN HOA, HUYỆN NA HANG
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 30 vị trí, trong đó:

- Nhóm VTVL lãnh đạo, quản lý: 07 vị trí *(từ mã BVYH-LĐ.01.01 đến mã BVYH-LĐ.07.07).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 13 vị trí *(từ mã BVYH.CN.01.08 đến mã BVYH-CN.13.20).*

- Nhóm VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 06 vị trí *(từ mã BVYH-CM.01.21 đến mã BVYH-CM.06.26).*

- Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 04 vị trí *(từ mã BVYH-PV.01.27 đến mã BVYH.PV.04.30).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	BVYH-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	BVYH-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	BVYH-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	BVYH-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	BVYH-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	BVYH-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	BVYH-LĐ.07.07
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	BVYH-CN.01.08
2	Bác sĩ (hạng III)	BVYH-CN.02.09
3	Dược sĩ (hạng III)	BVYH-CN.03.10
4	Dược hạng IV	BVYH-CN.04.11

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
5	Điều dưỡng hạng III	BVYH-CN.05.12
6	Điều dưỡng hạng IV	BVYH-CN.06.13
7	Hộ sinh hạng III	BVYH-CN.07.14
8	Hộ sinh hạng IV	BVYH-CN.08.15
9	Kỹ thuật y hạng III	BVYH-CN.09.16
10	Kỹ thuật y hạng IV	BVYH-CN.10.17
11	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV	BVYH-CN.11.18
12	Dinh dưỡng hạng IV	BVYH-CN.12.19
13	Công nghệ thông tin hạng III	BVYH-CM.13.20
IV	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	
1	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	BVYH-CM.01.21
2	Kế toán viên	BVYH-CM.02.22
3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	BVYH-CM.03.23
4	Chuyên viên về tổng hợp	BVYH-CM.04.24
5	Văn thư viên	BVYH-CM.05.25
6	Cán sự thủ quỹ	BVYH-CM.06.26
V	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Hộ lý	BVYH-PV.01.27
2	Nhân viên Lái xe	BVYH-PV.02.28
3	Nhân viên Bảo vệ	BVYH-PV.03.29
4	Nhân viên Kỹ thuật	BVYH-PV.04.30

Phụ lục 11
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LÂM BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 56 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 13 vị trí *(từ mã TTYTLB-LĐ.01.01 đến mã TTYTLB-LĐ.13.13)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí *(từ mã TTYTLBLB-CN.01.14 đến mã TTYTLB-CN.29.42)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 09 vị trí *(từ mã TTYTLBLB-CM.01.43 đến mã TTYTLB-CM.09.51).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã TTYTLB-PV.01.52 đến mã TTYTLBLB-PV.05.56).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTLB-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTLB-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTLB-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTLB-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTLB-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTLB-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTLB-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTLB-LĐ.08.08
9	Hộ sinh trưởng	TTYTLB-LĐ.09.09
10	Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTLB-LĐ.10.10
11	Phó Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTLB-LĐ.11.11
12	Trưởng Trạm y tế	TTYTLB-LĐ.12.12

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
13	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTLB-LĐ.13.13
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTLB-CN.01.14
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTLB-CN.02.15
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTLB-CN.03.16
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTLB-CN.04.17
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTLB-CN.05.18
6	Dược sĩ hạng III	TTYTLB-CN.06.19
7	Dược hạng IV	TTYTLB-CN.07.20
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTLB-CN.08.21
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTLB-CN.09.22
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTLB-CN.10.23
11	Hộ sinh hạng II	TTYTLB-CN.11.24
12	Hộ sinh hạng III	TTYTLB-CN.12.25
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTLB-CN.13.26
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTLB-CN.14.27
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTLB-CN.15.28
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTLB-CM.16.29
17	Dinh dưỡng hạng II	TTYTLB-CM.17.30
18	Dinh dưỡng hạng III	TTYTLB-CM.18.31
19	Dinh dưỡng hạng IV	TTYTLB-CM.19.32
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTLB-CM.20.33
21	Y tế công cộng hạng III	TTYTLB-CM.21.34
22	Dân số viên hạng II	TTYTLB-CM.22.35

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
23	Dân số viên hạng III	TTYTLB-CM.23.36
24	Dân số viên hạng IV	TTYTLB-CM.24.37
25	Y sĩ hạng IV	TTYTLB-CM.25.38
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	TTYTLB-CM.26.39
27	Kỹ sư hạng III	TTYTLB-CM.27.40
28	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTLB-CM.28.41
29	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTLB-CM.29.42
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTLB-CM.01.43
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTYTLB-CM.02.44
3	Chuyên viên về truyền thông	TTYTLB-CM.03.45
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTLB-CM.04.46
5	Kế toán viên chính	TTYTLB-CM.05.47
6	Kế toán viên	TTYTLB-CM.06.48
7	Văn thư viên	TTYTLB-CM.07.49
8	Văn thư trung cấp	TTYTLB-CM.08.50
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTLB-CM.09.51
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTLB-PV.01.52
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTLB-PV.02.53
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTLB-PV.03.54
4	Hộ lý	TTYTLB-PV.04.55
5	Nhân viên kỹ thuật	TTYTLB-PV.05.56

Phụ lục 12
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NA HANG
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 54 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 11 vị trí *(từ mã TTYTNH-LĐ.01.01 đến mã TTYTNH-LĐ.13.11)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí *(từ mã TTYTNH-CN.01.12 đến mã TTYTNH-CN.29.40)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 09 vị trí *(từ mã TTYTNH-CM.01.41 đến mã TTYTNH-CM.09.49).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã TTYTNH-PV.01.50 đến mã TTYTNH-PV.05.54).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTNH-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTNH-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTNH-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTNH-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTNH-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTNH-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTNH-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTNH-LĐ.08.08
9	Hộ sinh trưởng	TTYTNH-LĐ.09.09
10	Trưởng Trạm y tế	TTYTNH-LĐ.12.10
11	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTNH-LĐ.13.11

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTNH-CN.01.12
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTNH-CN.02.13
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTNH-CN.03.14
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTNH-CN.04.15
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTNH-CN.05.16
6	Dược sĩ hạng III	TTYTNH-CN.06.17
7	Dược hạng IV	TTYTNH-CN.07.18
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTNH-CN.08.19
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTNH-CN.09.20
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTNH-CN.10.21
11	Hộ sinh hạng II	TTYTNH-CN.11.22
12	Hộ sinh hạng III	TTYTNH-CN.12.23
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTNH-CN.13.24
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTNH-CN.14.25
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTNH-CN.15.26
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTNH-CM.16.27
17	Dinh dưỡng hạng II	TTYTNH-CM.17.28
18	Dinh dưỡng hạng III	TTYTNH-CM.18.29
19	Dinh dưỡng hạng IV	TTYTNH-CM.19.30
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTNH-CM.20.31
21	Y tế công cộng hạng III	TTYTNH-CM.21.32
22	Dân số viên hạng II	TTYTNH-CM.22.33
23	Dân số viên hạng III	TTYTNH-CM.23.34

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
24	Dân số viên hạng IV	TTYTNH-CM.24.35
25	Y sĩ hạng IV	TTYTNH-CM.25.36
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	TTYTNH-CM.26.37
27	Kỹ sư hạng III	TTYTNH-CM.27.38
28	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTNH-CM.28.39
29	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTNH-CM.29.40
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTNH-CM.01.41
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTYTNH-CM.02.42
3	Chuyên viên về truyền thông	TTYTNH-CM.03.43
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTNH-CM.04.44
5	Kế toán viên chính	TTYTNH-CM.05.45
6	Kế toán viên	TTYTNH-CM.06.46
7	Văn thư viên	TTYTNH-CM.07.47
8	Văn thư trung cấp	TTYTNH-CM.08.48
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTNH-CM.09.49
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTNH-PV.01.50
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTNH-PV.02.51
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTNH-PV.03.52
4	Hộ lý	TTYTNH-PV.04.53
5	Nhân viên kỹ thuật	TTYTNH-PV.05.54

Phụ lục 13
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHIÊM HÓA
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 56 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 13 vị trí *(từ mã TTYTCH-LĐ.01.01 đến mã TTYTCH-LĐ.13.13)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí *(từ mã TTYTCH-CN.01.14 đến mã TTYTCH-CN.29.42)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 09 vị trí *(từ mã TTYTCH-CM.01.43 đến mã TTYTCH-CM.09.51).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã TTYTCH-PV.01.52 đến mã TTYTCH-PV.05.56).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTCH-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTCH-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTCH-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTCH-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTCH-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTCH-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTCH-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTCH-LĐ.08.08
9	Hộ sinh trưởng	TTYTCH-LĐ.09.09
10	Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTCH-LĐ.10.10
11	Phó Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTCH-LĐ.11.11
12	Trưởng Trạm y tế	TTYTCH-LĐ.12.12

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
13	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTCH-LĐ.13.13
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTCH-CN.01.14
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTCH-CN.02.15
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTCH-CN.03.16
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTCH-CN.04.17
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTCH-CN.05.18
6	Dược sĩ hạng III	TTYTCH-CN.06.19
7	Dược hạng IV	TTYTCH-CN.07.20
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTCH-CN.08.21
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTCH-CN.09.22
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTCH-CN.10.23
11	Hộ sinh hạng II	TTYTCH-CN.11.24
12	Hộ sinh hạng III	TTYTCH-CN.12.25
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTCH-CN.13.26
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTCH-CN.14.27
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTCH-CN.15.28
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTCH-CM.16.29
17	Dinh dưỡng hạng II	TTYTCH-CM.17.30
18	Dinh dưỡng hạng III	TTYTCH-CM.18.31
19	Dinh dưỡng hạng IV	TTYTCH-CM.19.32
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTCH-CM.20.33
21	Y tế công cộng hạng III	TTYTCH-CM.21.34
22	Dân số viên hạng II	TTYTCH-CM.22.35

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
23	Dân số viên hạng III	TTYTCH-CM.23.36
24	Dân số viên hạng IV	TTYTCH-CM.24.37
25	Y sĩ hạng IV	TTYTCH-CM.25.38
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	TTYTCH-CM.26.39
27	Kỹ sư hạng III	TTYTCH-CM.27.40
28	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTCH-CM.28.41
29	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTCH-CM.29.42
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTCH-CM.01.43
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTYTCH-CM.02.44
3	Chuyên viên về truyền thông	TTYTCH-CM.03.45
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTCH-CM.04.46
5	Kế toán viên chính	TTYTCH-CM.05.47
6	Kế toán viên	TTYTCH-CM.06.48
7	Văn thư viên	TTYTCH-CM.07.49
8	Văn thư trung cấp	TTYTCH-CM.08.50
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTCH-CM.09.51
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTCH-PV.01.52
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTCH-PV.02.53
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTCH-PV.03.54
4	Hộ lý	TTYTCH-PV.04.55
5	Nhân viên kỹ thuật	TTYTCH-PV.05.56

Phụ lục 14
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM YÊN
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 54 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 11 vị trí *(từ mã TTYTHY-LĐ.01.01 đến mã TTYTHY-LĐ.13.11)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí *(từ mã TTYTHY-CN.01.12 đến mã TTYTHY-CN.29.40)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 09 vị trí *(từ mã TTYTHY-CM.01.41 đến mã TTYTHY-CM.09.49).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã TTYTHY-PV.01.50 đến mã TTYTHY-PV.05.54).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTHY-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTHY-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTHY-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTHY-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTHY-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTHY-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTHY-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTHY-LĐ.08.08
9	Hộ sinh trưởng	TTYTHY-LĐ.09.09
10	Trưởng Trạm y tế	TTYTHY-LĐ.12.10
11	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTHY-LĐ.13.11

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTHY-CN.01.12
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTHY-CN.02.13
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTHY-CN.03.14
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTHY-CN.04.15
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTHY-CN.05.16
6	Dược sĩ hạng III	TTYTHY-CN.06.17
7	Dược hạng IV	TTYTHY-CN.07.18
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTHY-CN.08.19
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTHY-CN.09.20
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTHY-CN.10.21
11	Hộ sinh hạng II	TTYTHY-CN.11.22
12	Hộ sinh hạng III	TTYTHY-CN.12.23
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTHY-CN.13.24
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTHY-CN.14.25
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTHY-CN.15.26
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTHY-CM.16.27
17	Dinh dưỡng hạng II	TTYTHY-CM.17.28
18	Dinh dưỡng hạng III	TTYTHY-CM.18.29
19	Dinh dưỡng hạng IV	TTYTHY-CM.19.30
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTHY-CM.20.31
21	Y tế công cộng hạng III	TTYTHY-CM.21.32
22	Dân số viên hạng II	TTYTHY-CM.22.33
23	Dân số viên hạng III	TTYTHY-CM.23.34

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
24	Dân số viên hạng IV	TTYTHY-CM.24.35
25	Y sĩ hạng IV	TTYTHY-CM.25.36
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	TTYTHY-CM.26.37
27	Kỹ sư hạng III	TTYTHY-CM.27.38
28	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTHY-CM.28.39
29	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTHY-CM.29.40
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTHY-CM.01.41
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTYTHY-CM.02.42
3	Chuyên viên về truyền thông	TTYTHY-CM.03.43
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTHY-CM.04.44
5	Kế toán viên chính	TTYTHY-CM.05.45
6	Kế toán viên	TTYTHY-CM.06.46
7	Văn thư viên	TTYTHY-CM.07.47
8	Văn thư trung cấp	TTYTHY-CM.08.48
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTHY-CM.09.49
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTHY-PV.01.50
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTHY-PV.02.51
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTHY-PV.03.52
4	Hộ lý	TTYTHY-PV.04.53
5	Nhân viên kỹ thuật	TTYTHY-PV.05.54

Phụ lục 15
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN SƠN
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 56 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 13 vị trí *(từ mã TTYTYS-LĐ.01.01 đến mã TTYTYS-LĐ.13.13)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí *(từ mã TTYTYS-CN.01.14 đến mã TTYTYS-CN.29.42)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 09 vị trí *(từ mã TTYTYS-CM.01.43 đến mã TTYTYS-CM.09.51).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã TTYTYS-PV.01.52 đến mã TTYTYS-PV.05.56).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTYS-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTYS-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTYS-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTYS-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTYS-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTYS-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTYS-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTYS-LĐ.08.08
9	Hộ sinh trưởng	TTYTYS-LĐ.09.09
10	Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTYS-LĐ.10.10
11	Phó Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTYS-LĐ.11.11
12	Trưởng Trạm y tế	TTYTYS-LĐ.12.12

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
13	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTYS-LĐ.13.13
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTYS-CN.01.14
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTYS-CN.02.15
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTYS-CN.03.16
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTYS-CN.04.17
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTYS-CN.05.18
6	Dược sĩ hạng III	TTYTYS-CN.06.19
7	Dược hạng IV	TTYTYS-CN.07.20
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTYS-CN.08.21
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTYS-CN.09.22
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTYS-CN.10.23
11	Hộ sinh hạng II	TTYTYS-CN.11.24
12	Hộ sinh hạng III	TTYTYS-CN.12.25
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTYS-CN.13.26
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTYS-CN.14.27
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTYS-CN.15.28
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTYS-CM.16.29
17	Dinh dưỡng hạng II	TTYTYS-CM.17.30
18	Dinh dưỡng hạng III	TTYTYS-CM.18.31
19	Dinh dưỡng hạng IV	TTYTYS-CM.19.32
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTYS-CM.20.33
21	Y tế công cộng hạng III	TTYTYS-CM.21.34
22	Dân số viên hạng II	TTYTYS-CM.22.35

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
23	Dân số viên hạng III	TTYTYS-CM.23.36
24	Dân số viên hạng IV	TTYTYS-CM.24.37
25	Y sĩ hạng IV	TTYTYS-CM.25.38
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	TTYTYS-CM.26.39
27	Kỹ sư hạng III	TTYTYS-CM.27.40
28	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTYS-CM.28.41
29	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTYS-CM.29.42
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTYS-CM.01.43
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTYTYS-CM.02.44
3	Chuyên viên về truyền thông	TTYTYS-CM.03.45
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTYS-CM.04.46
5	Kế toán viên chính	TTYTYS-CM.05.47
6	Kế toán viên	TTYTYS-CM.06.48
7	Văn thư viên	TTYTYS-CM.07.49
8	Văn thư trung cấp	TTYTYS-CM.08.50
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTYS-CM.09.51
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTYS-PV.01.52
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTYS-PV.02.53
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTYS-PV.03.54
4	Hộ lý	TTYTYS-PV.04.55
5	Nhân viên kỹ thuật	TTYTYS-PV.05.56

Phụ lục 16
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SƠN DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 56 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 13 vị trí *(từ mã TTYTSD-LĐ.01.01 đến mã TTYTSD-LĐ.13.13)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 29 vị trí *(từ mã TTYTSD-CN.01.14 đến mã TTYTSD-CN.29.42)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 09 vị trí *(từ mã TTYTSD-CM.01.43 đến mã TTYTSD-CM.09.51).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 05 vị trí *(từ mã TTYTSD-PV.01.52 đến mã TTYTSD-PV.05.56).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTSD-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTSD-LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTSD-LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTSD-LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTSD-LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTSD-LĐ.06.06
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTSD-LĐ.07.07
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTSD-LĐ.08.08
9	Hộ sinh trưởng	TTYTSD-LĐ.09.09
10	Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTSD-LĐ.10.10
11	Phó Trưởng phòng khám đa khoa khu vực	TTYTSD-LĐ.11.11
12	Trưởng Trạm y tế	TTYTSD-LĐ.12.12

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
13	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTSD-LĐ.13.13
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTSD-CN.01.14
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTSD-CN.02.15
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTSD-CN.03.16
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTSD-CN.04.17
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTSD-CN.05.18
6	Dược sĩ hạng III	TTYTSD-CN.06.19
7	Dược hạng IV	TTYTSD-CN.07.20
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTSD-CN.08.21
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTSD-CN.09.22
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTSD-CN.10.23
11	Hộ sinh hạng II	TTYTSD-CN.11.24
12	Hộ sinh hạng III	TTYTSD-CN.12.25
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTSD-CN.13.26
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTSD-CN.14.27
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTSD-CN.15.28
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTSD-CM.16.29
17	Dinh dưỡng hạng II	TTYTSD-CM.17.30
18	Dinh dưỡng hạng III	TTYTSD-CM.18.31
19	Dinh dưỡng hạng IV	TTYTSD-CM.19.32
20	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTSD-CM.20.33
21	Y tế công cộng hạng III	TTYTSD-CM.21.34
22	Dân số viên hạng II	TTYTSD-CM.22.35

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
23	Dân số viên hạng III	TTYTSD-CM.23.36
24	Dân số viên hạng IV	TTYTSD-CM.24.37
25	Y sĩ hạng IV	TTYTSD-CM.25.38
26	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	TTYTSD-CM.26.39
27	Kỹ sư hạng III	TTYTSD-CM.27.40
28	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTSD-CM.28.41
29	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTSD-CM.29.42
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTSD-CM.01.43
2	Chuyên viên về tổng hợp	TTYTSD-CM.02.44
3	Chuyên viên về truyền thông	TTYTSD-CM.03.45
4	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTSD-CM.04.46
5	Kế toán viên chính	TTYTSD-CM.05.47
6	Kế toán viên	TTYTSD-CM.06.48
7	Văn thư viên	TTYTSD-CM.07.49
8	Văn thư trung cấp	TTYTSD-CM.08.50
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTSD-CM.09.51
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTSD-PV.01.52
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTSD-PV.02.53
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTSD-PV.03.54
4	Hộ lý	TTYTSD-PV.04.55
5	Nhân viên kỹ thuật	TTYTSD-PV.05.56

Phụ lục 17
TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM
CỦA TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 30/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 31 vị trí, trong đó:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 8 vị trí *(từ mã* TT*YTTP -LĐ.01.01 đến mã TTYTTP -LĐ.08.08)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 14 vị trí *(từ mã TTYTTP-CN.01.09 đến mã TTYTTP -CN.14.22)*

- Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dung chung: 06 vị trí *(từ mã TTYTTP -CM.01.23 đến mã TTYTTP-CM.06.28).*

- Nhóm VTVL, hỗ trợ phục vụ: 04 vị trí *(từ mã TTYTTP -PV.01.29 đến mã TTYTTP -PV.03.31).*

2. Sắp xếp thứ tự như sau:

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
I	**Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**	
1	Giám đốc	TTYTTP-LĐ.01.01
2	Phó Giám đốc	TTYTTP -LĐ.02.02
3	Trưởng khoa	TTYTTP -LĐ.03.03
4	Trưởng phòng	TTYTTP -LĐ.04.04
5	Phó Trưởng khoa	TTYTTP -LĐ.05.05
6	Phó Trưởng phòng	TTYTTP -LĐ.06.06
7	Trưởng Trạm y tế	TTYTTP -LĐ. 07.07
8	Phó Trưởng Trạm y tế	TTYTTP -LĐ. 08.08
II	**Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	
1	Bác sĩ (hạng III)	TTYTTP -CN.01.09
2	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTTP -CN.02.10
3	Dược sĩ hạng III	TTYTTP -CN.03.11
4	Dược hạng IV	TTYTTP -CN.04.12
5	Điều dưỡng hạng III	TTYTTP -CN.05.13
6	Điều dưỡng hạng IV	TTYTTP -CN.06.14
7	Hộ sinh hạng III	TTYTTP -CN.07.15

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm
8	Hộ sinh hạng IV	TTYTTP -CN.08.16
9	Kỹ thuật viên hạng III	TTYTTP -CN.09.17
10	Kỹ thuật viên hạng IV	TTYTTP -CN.10.18
11	Y tế công cộng hạng III	TTYTTP -CN.11.19
12	Dân số viên hạng III	TTYTTP -CN.12.20
13	Dân số viên hạng IV	TTYTTP-CN.13.21
14	Y sĩ hạng IV	TTYTTP -CN.14.22
III	**Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung**	
1	Chuyên viên hành chính - văn phòng	TTYTTP -CM.01.23
2	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTTP -CM.02.24
3	Kế toán viên	TTYTTP -CM.03.25
4	Văn thư viên	TTYTTP -CM.04.26
5	Văn thư trung cấp	TTYTTP -CM.05.27
6	Cán sự thủ quỹ	TTYTTP -CM.06.28
IV	**Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ**	
1	Nhân viên Lái xe	TTYTTP -PV.01.29
2	Nhân viên Phục vụ	TTYTTP -PV.02.30
3	Nhân viên Bảo vệ	TTYTTP -PV.03.31